

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 255 /QĐ-UBND

Phú Đình, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 xã Phú Đình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 6388/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước huyện Định Hóa năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-HĐND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của HĐND xã Phú Đình khoá XX, kỳ họp thứ sáu nhiệm kỳ 2021-2026 về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, xã Phú Đình;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 xã Phú Đình như sau:

(Có các biểu từ biểu 113 đến biểu 115 chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, Công chức Tài chính - Kế toán và các tổ chức ban ngành đoàn thể trong xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.!

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã, HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Trương Văn Vượng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng


STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III	SỐ SÁNH (%)
A	B	I	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.360.000.000	2.154.671.267	33,88
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	112.000.000	12.022.000	10,73
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	146.800.000	66.103.267	44,35
3	Thu bổ sung giao đầu năm	5.296.200.000	1.272.546.000	24,03
4	Thu chuyển nguồn		0	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		0	
6	Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	805.000.000	805.000.000	
II	TỔNG SỐ CHI	6.360.000.000	2.465.282.457	38,76
1	Chi đầu tư phát triển	63.000.000	0	
2	Chi XD/CB	805.000.000	21.174.499	2,63
2	Chi thường xuyên	5.395.000.000	2.444.107.958	45,30
3	Dự phòng	97.000.000	0	0,00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 25/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
I	Tổng số thu	5.628.200.000	5.555.000.000	2.220.320.883	2.154.671.267	39,45	38,79
1	Các khoản thu 100%	101.000.000	101.000.000	12.022.000	12.022.000	11,90	11,90
	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	12.022.000	12.022.000	15,03	15,03
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	21.000.000	21.000.000	0	0	0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	231.000.000	157.800.000	130.752.883	65.103.267	56,60	41,26
1	Các khoản thu phân chia	11.000.000	11.000.000	2.523.363	2.523.363		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.523.363	2.523.363		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.000.000	11.000.000	0	0	0,00	0,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	220.000.000	146.800.000	128.229.520	62.579.904	58,29	42,63
2.1	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	70.000.000	48.000.000	33.600.000	48,00	48,00
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	80.000.000	76.800.000	30.187.399	28.979.904	37,73	37,73
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	40.000.000	0	50.042.121	0	125,11	0,00
2.7	Thuế tiêu thu đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B						
IV	Thu chuyển nguồn	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			0	0		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.296.200.000	5.296.200.000	2.077.546.000	2.077.546.000	39,23	39,23
1	- Thu bổ sung cân đối	5.296.200.000	5.296.200.000	1.272.546.000	1.272.546.000	24,03	24,03
2	- Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	0	0	805.000.000	805.000.000		

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)



Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.575.000.000	1.083.000.000	5.492.000.000	2.465.282.457	21.174.499	2.444.107.958	46,46	1,96	44,50
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	52.500.000		52.500.000	0		0	0,00		0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	22.500.000		22.500.000	1.477.000		1.477.000	6,56		6,56
6	Chi thể dục, thể thao									
7	Chi hỗ trợ, kênh mương				699.167.862		699.167.862			
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.292.000.000	1.083.000.000	5.209.000.000	1.477.721.095	21.174.499	1.456.546.596	29,92	1,96	27,96
10	Chi cho công tác xã hội	111.000.000		111.000.000	20.841.000		20.841.000	18,78		18,78
11	Chi khác				266.075.500		266.075.500			
12	Dự phòng	97.000.000		97.000.000	0		0	0,00		0,00
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0		0			

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm Báo cáo quyết toán số 23/TQD-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)



STT		DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.612.321.460	7.945.614.193	92,26
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	112.000.000	86.994.000	77,67
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	146.800.000	161.634.504	110,11
3	Thu bổ sung giao đầu năm	5.286.200.000	4.023.654.000	75,97
4	Thu chuyển nguồn		538.377.822	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		77.632.407	
6	Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	3.057.321.460	3.057.321.460	
II	TỔNG SỐ CHI	8.612.321.460	6.488.694.591	75,34
1	Chi đầu tư phát triển	63.000.000	0	
2	Chi XD/CB	3.057.321.460	1.260.471.959	41,23
2	Chi thường xuyên	5.395.000.000	5.228.222.632	96,91
3	Dự phòng	97.000.000	0	0,00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
I	Tổng số thu	8.685.521.460	8.612.321.460	8.110.790.376	7.945.614.193	93,38	92,26
1	Các khoản thu 100%	101.000.000	101.000.000	86.994.000	86.994.000	86,13	86,13
2	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	26.761.000	26.761.000	33,45	33,45
3	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
4	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
5	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
6	Thu từ tái sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
8	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân						
B	Thu khác	21.000.000	21.000.000	60.233.000	60.233.000	286,82	286,82
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	231.000.000	157.800.000	326.810.687	161.634.504	141,48	102,43
1	Các khoản thu phân chia	11.000.000	11.000.000	15.917.049	15.917.049		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			4.817.049	4.817.049		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	11.000.000	11.000.000	11.100.000	11.100.000	100,91	100,91
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	220.000.000	146.800.000	310.893.638	145.717.455	141,32	99,26
2.1	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	70.000.000	67.206.000	47.044.200	67,21	67,21
2.2	Thu tiền thuế một đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	80.000.000	76.800.000	102.784.635	98.673.255	128,48	128,48
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	40.000.000	0	140.903.003	0	352,26	0,00
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			538.377.822	538.377.822		
				77.632.407	77.632.407		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.353.521.460	8.353.521.460	7.080.975.460	7.080.975.460	84,77	84,77



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9 THÁNG		SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	II	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	- Thu bổ sung cân đối	5.296.200.000	5.296.200.000	4.023.654.000	4.023.654.000	75,97	75,97
2	- Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	3.057.321.460	3.057.321.460	3.057.321.460	3.057.321.460	100,00	100,00

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kế hoạch chi số: 25/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN 9 THÁNG			SO SÁNH (%)			
		XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.575.000.000	1.083.000.000	5.492.000.000	6.488.694.591	1.260.471.959	5.228.222.632	211,58	116,39	95,20
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	52.500.000		52.500.000	45.130.000		45.130.000	85,96		85,96
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	5.477.000		5.477.000	24,34		24,34
7	Chi bổ cấp, kính mương				699.167.862		699.167.862			
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.292.000.000	1.083.000.000	5.209.000.000	5.410.321.226	1.260.471.959	4.149.849.270	196,05	116,39	79,67
10	Chi cho công tác xã hội	111.000.000		111.000.000	62.523.000		62.523.000	56,33		56,33
11	Chi khác				266.075.500		266.075.500			
12	Dự phòng	97.000.000		97.000.000	0		0	0,00		0,00
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0		0			

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2023

I. Về thu ngân sách Quý III và 9 tháng năm 2023:

*** Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2023: 5.555.000.000 đồng.** Trong đó:

1. Thu trong cân đối xã hưởng (các khoản thuế, phí lệ phí, thu khác): 188.800.000 đồng.
2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 5.296.200.000 đồng.
3. Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách: 0 đồng.
4. Thu tiền sử dụng đất: 70.000.000 đồng.

1/ Thực hiện thu NSNN quý III năm 2023 xã hưởng: 2.154.671.267 đồng.

- a. Thu trong cân đối xã hưởng (các khoản thuế, phí lệ phí, thu khác,...): 43.525.267 đồng/188.800.000đ đạt 23% kế hoạch huyện giao.
- b. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 1.272.546.000 đồng/ 5.296.200.000đ đạt 24% kế hoạch huyện giao.
- c. Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách: 805.000.000 đồng/805.000.000đ đạt 100% kế hoạch.
- d. Thu tiền sử dụng đất: 33.600.000 đồng/ 70.000.000đ đạt 48% KH huyện giao.
- đ. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 0 đồng
- e. Thu kết dư ngân sách năm trước: 0 đồng

2/ Thực hiện thu NSNN 9 tháng năm 2023 xã hưởng: 7.945.614.193 đồng.

- a. Thu trong cân đối xã hưởng (các khoản thuế, phí lệ phí, thu khác,...): 201.584.304 đồng/ 188.800.000đ đạt 106,77% kế hoạch huyện giao.
- b. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 4.023.654.000 đồng/ 5.296.200.000đ đạt 76% kế hoạch huyện giao.
- c. Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách: 3.057.321.460 đồng. (Khoản này chủ yếu cấp nguồn chi xây dựng cơ bản chương trình có mục tiêu xây dựng NTM, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, vùng đồng bào DTTS&MN
- d. Thu tiền sử dụng đất: 47.044.200 đồng / 70.000.000đ đạt 67,2% KH huyện giao.

d. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 538.377.822 đồng

e. Thu kết dư ngân sách năm trước: 77.632.407 đồng

II. Về chi ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023:

* Dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2023: 5.555.000.000 đồng.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 70.000.000 đồng.

2. Chi thường xuyên: 5.388.000.000 đồng.

3. Chi dự phòng ngân sách: 97.000.000đ

* Chi ngân sách thực hiện quý III năm 2023: 2.465.282.457 đồng.

1. Chi thể dục, thể thao: 1.477.000 đồng.

2. Chi văn hóa thông tin: 0 đồng.

3. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 1.456.546.596 đồng (bao gồm lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp và các khoản chi thường xuyên, chi đại hội hội nông dân, may trang phục đại biểu HĐND...)

4. Chi công tác xã hội (trợ cấp hưu xã ...): 20.841.000 đồng.

5. Chi các khoản khác: 266.075.500đ (Hỗ trợ nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn; Hỗ trợ phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu... tại xã Phú Đình huyện Định Hóa ; Hỗ trợ dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại xã Phú Đình. Nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023)

6. Chi chuyển nguồn ngân sách: 0 đồng

7. Chi đầu tư phát triển: 21.174.499 đồng thanh toán chi phí xây dựng công trình năm 2022 như sau:

STT	Tên công trình	Dự toán công trình	Số tiền thanh toán quý III	Ghi chú
1	Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tầm	117.874.817	880.000	
2	Đường GTNT xóm Khuôn Tát	713.053.685	9.782.868	
3	Đường GTNT xóm Nạ Tầm	720.560.220	9.342.631	
4	Kênh mương nội đồng xóm Khuôn Tát	134.909.535	1.169.000	
5	Thanh toán chi phí xi măng đường GTNT xóm Khâu Đưa - Đồng Duyên	241.362.797		
6	Thanh toán chi phí xi măng sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa xóm trung tâm	107.757.040		
Tổng cộng		2.035.518.094	21.174.499	

*** Chi ngân sách thực hiện 9 tháng năm 2023: 6.488.694.591 đồng.**

1. Chi thể dục, thể thao: 5.477.000 đồng.
2. Chi văn hóa thông tin: 45.130.000 đồng.
3. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 4.849.017.132 đồng (bao gồm lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp và các khoản chi thường xuyên, chi đại hội hội nông dân, may trang phục đại biểu HĐND...)
4. Chi công tác xã hội (trợ cấp hưu xã ...): 62.523.000 đồng.
5. Chi các khoản khác: 266.075.500đ (Hỗ trợ nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn; Hỗ trợ phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu... tại xã Phú Đình huyện Định Hóa ; Hỗ trợ dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại xã Phú Đình. Nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023)
6. Chi chuyển nguồn ngân sách: 0 đồng
7. Chi đầu tư phát triển: 1.260.471.959 đồng thanh toán chi phí xây dựng công trình năm 2022 như sau:

STT	Tên công trình	Dự toán công trình	Số tiền thanh toán 9 tháng	Ghi chú
1	Đường GTNT đi nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Nạ Tầm	117.874.817	9.703.000	
2	Đường GTNT xóm Khuôn Tát	713.053.685	525.605.868	
3	Đường GTNT xóm Nạ Tầm	720.560.220	547.709.631	
4	Kênh mương nội đồng xóm Khuôn Tát	134.909.535	90.222.000	
5	Thanh toán chi phí xi măng đường GTNT xóm Khẩu Đưa - Đồng Duyên	241.362.797	80.233.150	
6	Thanh toán chi phí xi măng sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa xóm trung tâm	107.757.040	6.998.310	
Tổng cộng		2.035.518.094	1.260.471.959	

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

Qua 9 tháng đầu năm dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể, sự phối kết hợp của các cơ quan trong công tác tuyên truyền vận động đến người nộp thuế trên địa bàn xã, cũng như việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tương đối sâu sát của Chi cục thuế huyện, Kho bạc nhà nước lên số thu 6 tháng đầu năm số thu nộp ngân sách nhà nước đều đảm bảo.

1. Về thu ngân sách

- Đạt được kết quả thu ngân sách địa phương cơ bản là nguồn kinh phí huyện cấp. Nguồn thu cân đối trên địa bàn chủ yếu là từ thuế GTGT và thuế môn bài từ các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Công tác lập dự toán thu ngân sách đã được xác định cụ thể cho từng nguồn thu, từng sắc thuế phát sinh trên địa bàn, trên cơ sở tích cực chủ động khai thác tốt mọi nguồn thu nhằm tăng thu cho NSNN.

- Các chỉ tiêu có số thu đạt cao trên 50% như thuế GTGT đạt 128%, thuế môn bài đạt 100%, thu khác đạt 286,8% dự toán huyện giao;

- Các chỉ tiêu có số thu đạt thấp như: Thu phí, lệ phí đạt 33,45% dự toán huyện giao....

* Kết quả thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 nhìn chung đạt trên 50% kế hoạch huyện giao. Cần có sự quan tâm và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, tổ chức hơn nữa để tham mưu kịp thời cho UBND xã tìm ra các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch thu ngân sách xã 3 tháng cuối năm 2023 được tốt hơn.

2. Về chi ngân sách

- Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của xã đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của xã.

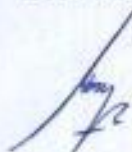
- Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, xã đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như; Đảm bảo an sinh - xã hội, đại hội của Hội đả cam và Khuyến học, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn và những nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương.

- Nhìn chung, 9 tháng đầu năm việc đáp ứng các khoản chi thường xuyên theo chế độ đều được đảm bảo theo đúng quy định và dự toán HĐND xã đã giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III và 9 tháng năm 2023 của UBND xã Phú Đình.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

Kế toán



Đặng Xuân Tùng

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Trương Văn Vượng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ PHÚ ĐÌNH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Phú Đình, ngày 09 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III và 9 tháng năm 2023 xã Phú Đình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đình về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 xã Phú Đình.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Phú Đình đã tiến hành họp để thống nhất, niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 của xã Phú Đình.

Thành phần gồm có:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Trương Văn Vượng | - Chủ tịch UBND - Chủ trì |
| 2. Ông: Ma Doãn Thành | - Phó chủ tịch UBND |
| 3. Ông: Đặng Xuân Tùng | - Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Linh Trang | - Công chức Tài chính - Kế toán |
| 5. Bà: Trần Thị Nguyệt | - Công chức VPTK - Thư ký |
| 6. Ông: Ma Phúc Toán | - Chủ tịch công đoàn xã |

Chúng tôi cùng nhau lập biên bản về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 của UBND xã Phú Đình bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, nhà văn hóa của 13 xóm trên địa bàn xã và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://phudinh.dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách.

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 09 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2023 và sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2023 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III và 9 tháng năm 2023 của UBND xã Phú Đình niêm tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 50 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Trần Thị Nguyệt

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trương Văn Vượng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÌNH**

Số: *101*/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Đình, ngày 09 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III,
9 tháng năm 2023 của xã Phú Đình**

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đình về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III và 9 tháng năm 2023 của xã Phú Đình

UBND xã thông báo đến các xóm trên địa bàn xã biết, kể từ ngày 09/10/2023

Ủy ban nhân dân xã Phú Đình thực hiện niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III và 9 tháng năm 2023 của xã Phú Đình bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, nhà văn hóa của 13 xóm trên địa bàn xã và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://phudinhh.dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách để cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân biết.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định.

Nơi nhận:

- 13 xóm;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Trương Văn Vượng

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 113/CK TC-NSNN

ĐỐI NGẪN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)



Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.360.000.000	2.154.671.267	33,88
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	112.000.000	12.022.000	10,73
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	146.800.000	65.103.267	44,35
3	Thu bổ sung giao đầu năm	5.296.200.000	1.272.546.000	24,03
4	Thu chuyển nguồn		0	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		0	
6	Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	805.000.000	805.000.000	
II	TỔNG SỐ CHI	6.360.000.000	2.465.282.457	38,76
1	Chi đầu tư phát triển	63.000.000	0	
2	Chi XD/CB	805.000.000	21.174.499	2,63
2	Chi thường xuyên	5.395.000.000	2.444.107.958	45,30
3	Dự phòng	97.000.000	0	0,00

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 10A/TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
I	Tổng số thu	5.628.200.000	5.555.000.000	2.220.320.883	2.154.671.267	39,45	38,79	
1	Các khoản thu 100%	101.000.000	101.000.000	12.022.000	12.022.000	11,90	11,90	
2	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	12.022.000	12.022.000	15,03	15,03	
3	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
4	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
5	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0			
6	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
9	Thu khác	21.000.000	21.000.000	0	0	0,00	0,00	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	231.000.000	157.800.000	130.752.883	65.103.267	56,60	41,26	
1	Các khoản thu phân chia	11.000.000	11.000.000	2.523.363	2.523.363			
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.523.363	2.523.363			
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh							
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	11.000.000	11.000.000	0	0	0,00	0,00	
2	Các khoản thu phân chia khác đo cấp tính quy định	220.000.000	146.800.000	128.229.520	62.579.904	58,29	42,63	
2.1	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	70.000.000	48.000.000	33.600.000	48,00	48,00	
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng							
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.000.000	76.800.000	30.187.399	28.979.904	37,73	37,73	



2.6	Thuế thu nhập cá nhân	40.000	50.042.121	0	125,11	0,00
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
IV	Thu chuyển nguồn		0	0		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0	0		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.296.200.000	2.077.546.000	2.077.546.000	39,23	39,23
1	- Thu bổ sung cân đối	5.296.200.000	1.272.546.000	1.272.546.000	24,03	24,03
2	- Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	0	805.000.000	805.000.000		

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH



Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Số: 10A/TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.575.000.000	1.083.000.000	5.492.000.000	2.465.282.457	21.174.499	2.444.107.958	46,46	1,96	44,50
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	52.500.000		52.500.000	0		0	0,00		0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	1.477.000		1.477.000	6,56		6,56
7	Chi hỗ trợ, kênh mương				699.167.862		699.167.862			
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.292.000.000	1.083.000.000	5.209.000.000	1.477.721.055	21.174.499	1.456.545.596	29,92	1,96	27,96
10	Chi cho công tác xã hội	111.000.000		111.000.000	20.841.000		20.841.000	18,78		18,78
11	Chi khác				266.075.500		266.075.500			
12	Dự phòng	97.000.000		97.000.000	0		0	0,00		0,00
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0		0			

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kế hoạch số: 10A /TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)



Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.612.321.460	7.945.614.193	92,26
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	112.000.000	86.994.000	77,67
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	146.800.000	161.634.504	110,11
3	Thu bổ sung giao đầu năm	5.296.200.000	4.023.654.000	75,97
4	Thu chuyển nguồn		538.377.822	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		77.632.407	
6	Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	3.057.321.460	3.057.321.460	
II	TỔNG SỐ CHI	8.612.321.460	6.488.694.591	75,34
1	Chi đầu tư phát triển	63.000.000	0	
2	Chi XD/CB	2.057.321.460	1.260.471.959	41,23
2	Chi thường xuyên	5.395.000.000	5.228.222.632	96,91
3	Dự phòng	97.000.000	0	0,00

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH



Biểu số 114/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 06/TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 9 THÁNG		SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	8.685.521.460	8.612.321.460	8.110.790.376	7.945.614.193	93,38	92,26
I	Các khoản thu 100%	101.000.000	101.000.000	86.994.000	86.994.000	86,13	86,13
1	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	26.761.000	26.761.000	33,45	33,45
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	21.000.000	21.000.000	60.233.000	60.233.000	286,82	286,82
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	231.000.000	157.800.000	326.810.687	161.634.504	141,48	102,43
I	Các khoản thu phân chia	11.000.000	11.000.000	15.917.049	15.917.049		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			4.817.049	4.817.049		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.000.000	11.000.000	11.100.000	11.100.000	100,91	100,91
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	220.000.000	146.800.000	310.893.638	145.717.455	141,32	99,26
2.1	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	70.000.000	67.206.000	47.044.200	67,21	67,21
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng						
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.000.000	76.800.000	102.784.635	98.673.255	128,48	128,48



2.6	Thuế thu nhập cá nhân	0	140.903.003	0	352,26	0,00
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
IV	Thu chuyển nguồn		538.377.822	538.377.822		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		77.632.407	77.632.407		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.353.521.460	7.080.975.460	7.080.975.460	84,77	84,77
1	- Thu bổ sung cân đối	5.296.200.000	4.023.654.000	4.023.654.000	75,97	75,97
2	- Thu bổ sung có mục tiêu trong kỳ	3.057.321.460	3.057.321.460	3.057.321.460	100,00	100,00

UBND XÃ PHÚ ĐÌNH

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

(Kế hoạch chi ngân sách xã số: 10A /TB-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của UBND xã Phú Đình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN 9 THÁNG			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.575.000.000	1.083.000.000	5.492.000.000	6.488.594.591	1.260.471.959	5.228.222.632	211,58	116,39	95,20
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	52.500.000		52.500.000	45.130.000		45.130.000	85,96		85,96
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000	5.477.000		5.477.000	24,34		24,34
7	Chi bổ trợ, kính mương				699.167.862		699.167.862			
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.292.000.000	1.083.000.000	5.209.000.000	5.410.321.229	1.260.471.959	4.149.849.270	196,05	116,39	79,67
10	Chi cho công tác xã hội	111.000.000		111.000.000	62.523.000		62.523.000	56,33		56,33
11	Chi khác				266.075.500		266.075.500			
12	Dự phòng	97.000.000		97.000.000	0		0	0,00		0,00
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0		0			

